CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

FireAnt

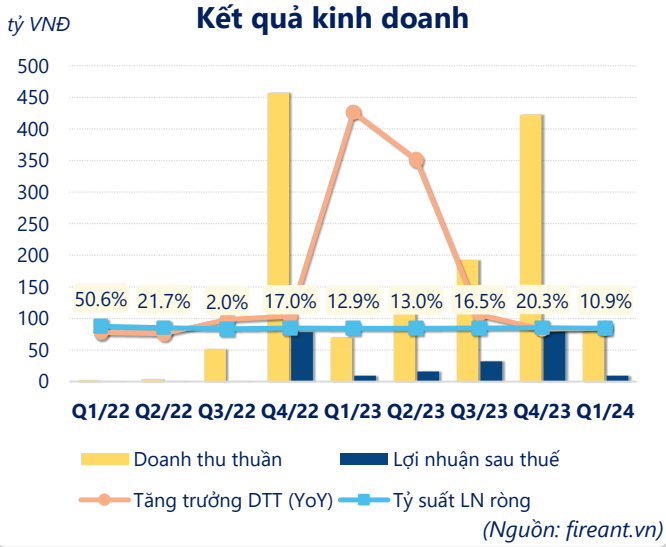
Ngày 31/03/2024	29,700 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	5.3%	20.2%	24.8%

ROE 2023: 11.1% | +/- YoY ▲ 3.7%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	83.3 tỷ VNĐ	▼ 339 ▼ 80.2%	▲ 13.2 ▲ 18.9%
LN gộp	26.8 tỷ VNĐ	▼ 112 ▼ 80.7%	▼ 0.70 ▼ 2.5%
LN thuần	13.9 tỷ VNĐ	▼ 95.1 ▼ 87.3%	▲ 2.50 ▲ 21.7%
LN sau thuế	9.12 tỷ VNĐ	▼ 76.8 ▼ 89.4%	▼ 0.05 ▼ 0.5%

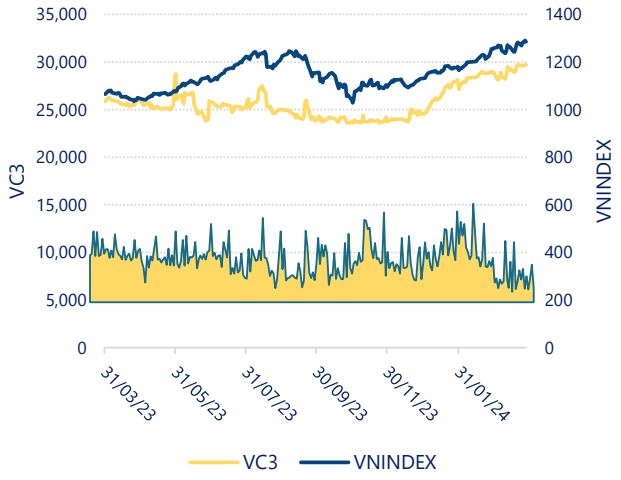
	2023	YoY
DT thuần	806 tỷ VNĐ	▲ 292 ▲ 56.8%
LN gộp	264 tỷ VNĐ	▲ 108 ▲ 68.9%
LN thuần	177 tỷ VNĐ	▲ 67.0 ▲ 60.7%
LN sau thuế	141 tỷ VNĐ	▲ 67.6 ▲ 92.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

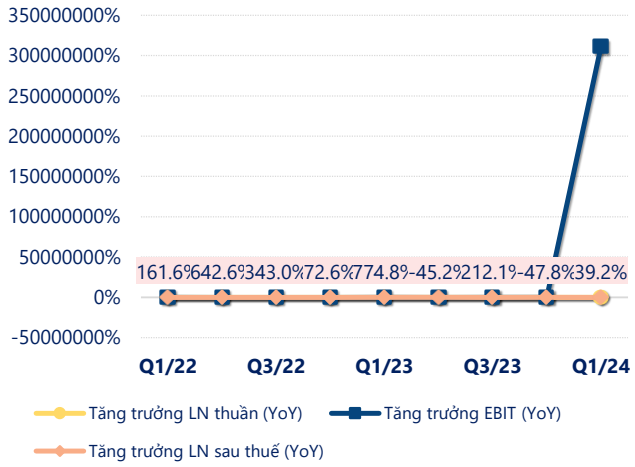
Lịch sử giá



CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

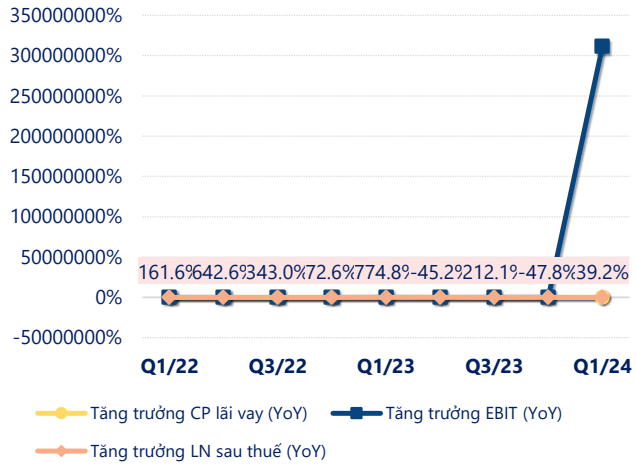
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



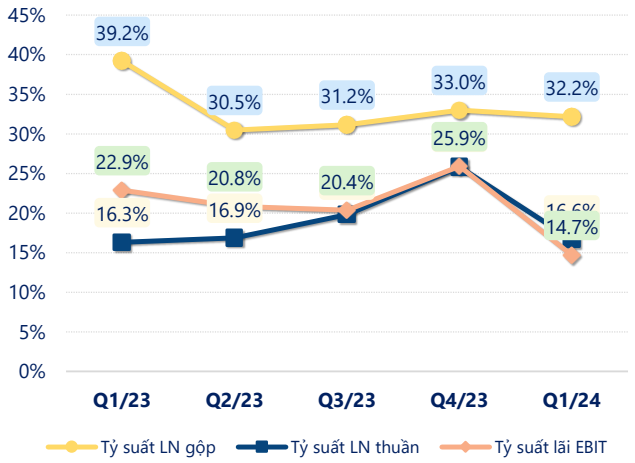
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



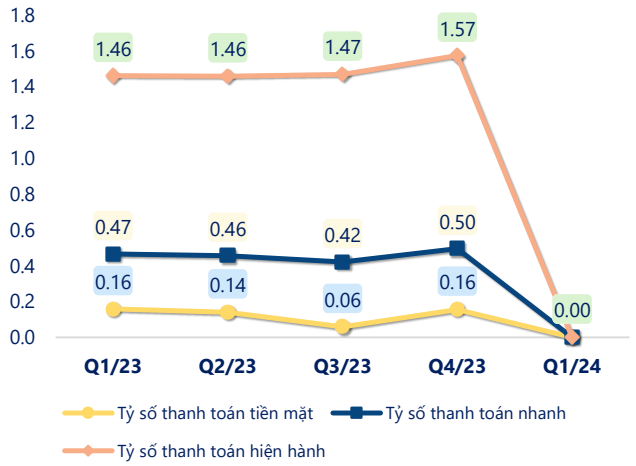
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



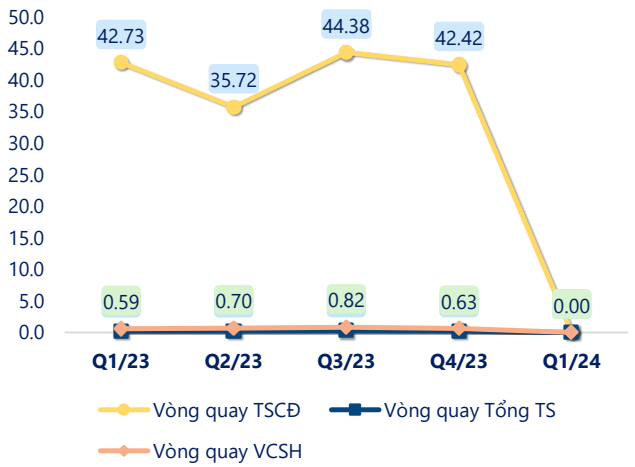
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



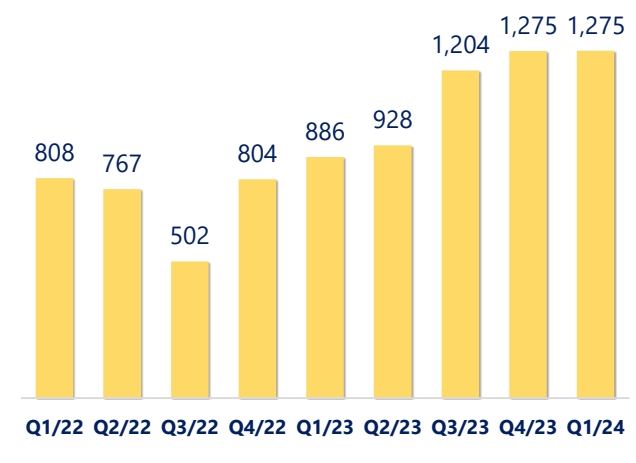
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

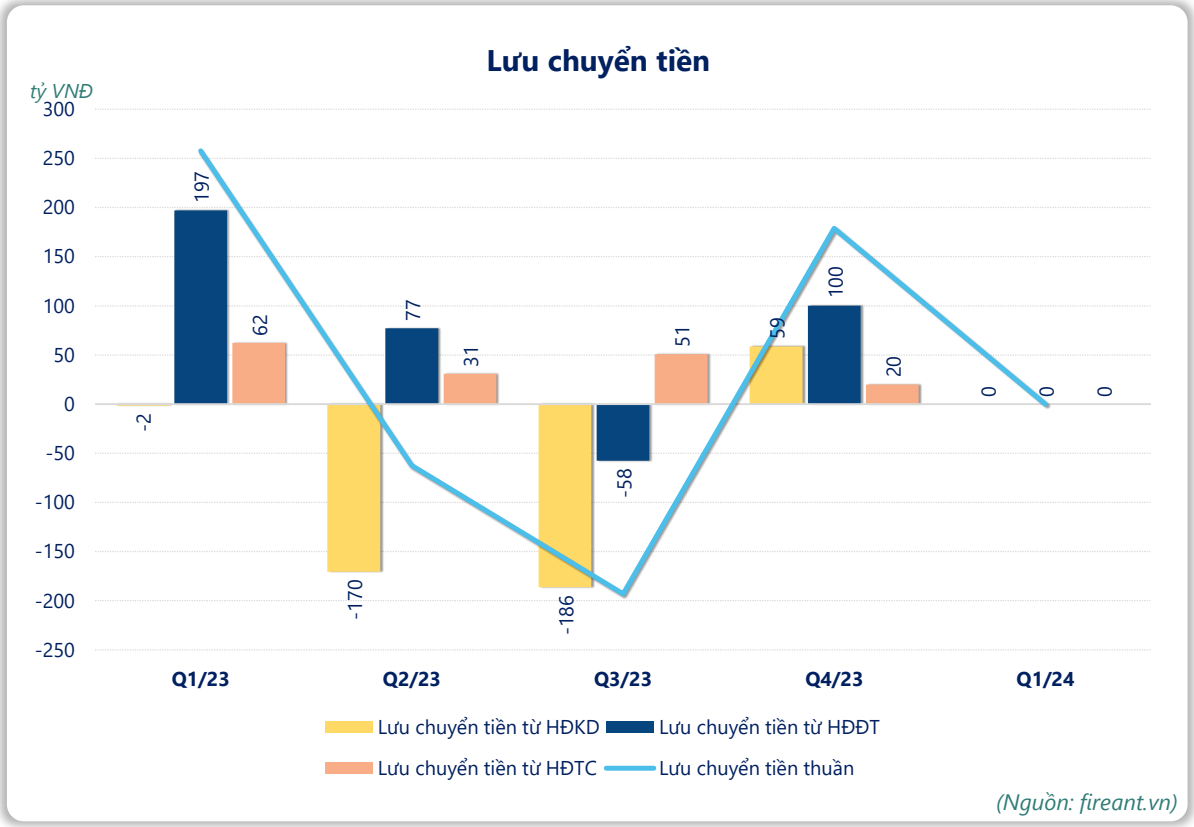


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông (HNX: VC3)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**83.3**	**70.1**	**18.9%**	**806**	**514**	**56.8%**
Giá vốn hàng bán	56.5	42.6	32.7%	542	358	51.5%
Lợi nhuận gộp	26.8	27.5	-2.5%	264	156	68.9%
Doanh thu HĐTC	0.32	2.96	-89.3%	5.15	34.3	-85.0%
Chi phí TC	0.34	7.59	-95.5%	16.8	24.4	-31.2%
Chi phí lãi vay	0.34	4.59	-92.5%	10.8	24.4	-55.7%
LN trong công ty LKLD	**0.09**	**0.11**	**-20.4%**	**0.14**	**0.06**	**139%**
Chi phí bán hàng	4.65	2.15	116%	38.2	23.8	60.1%
Chi phí QLDN	**8.36**	**9.37**	**-10.8%**	**37.0**	**32.0**	**15.4%**
LN thuần từ HĐKD	13.9	11.4	21.7%	177	110	60.7%
Lợi nhuận khác	**-1.98**	**0.01**	**-19885%**	**0.04**	**-13.7**	**100%**
LN trước thuế	11.9	11.4	4.4%	177	96.5	83.6%
Lợi nhuận sau thuế	**9.12**	**9.17**	**-0.5%**	**141**	**73.4**	**92.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.12**	**9.06**	**0.6%**	**141**	**73.4**	**92.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)